TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS - ST
Ngày: 21 – 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Đài và ông Y Míp Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2024/TLST - HS ngày 24/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST - HS ngày 05/11/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/HSST – QĐ ngày 20/11/2024 và Quyết định phiên tòa số 01/2025/TB – TA ngày 11/3/2025 (Lần 2) đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Quý D**; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1993, tại tỉnh Quảng Bình;

Nơi ĐKHK thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông: Cao Quý Đ (đã chết); Con bà: Đinh Thị N, sinh năm 1972;

Bị cáo chưa có vợ con;

Nhân thân: Ngày 01/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", tại bản án số 48/2011/HSST, ngày 06/7/2013 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 30/11/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án số 460/2016/HSPT, ngày 17/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 05/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", tại bản án số 62/2020/HS-ST, ngày 10/9/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 10/5/2024, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định khởi tố bị can số 61/QĐ-ĐCSHS về tội Mua bán người dưới 16 tuổi. Ngày 15/11/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 202/2024/HS-PT.

Tiền án: 02 tiền án. Tại bản án hình sự số 460/2016/HSPT ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án số 62/2020/HS-ST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện

Krông Năng, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (với tình tiết tăng nặng là tái phạm).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/5/2024 để điều tra về hành vi Mua bán người dưới 16 tuổi, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đinh Nhật A**; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: không;

Sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKHK thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Chứt; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông: Đinh Văn T, sinh năm 1959; Con bà: Cao Thị Đ1, sinh năm 1960;

Bị cáo có vợ là Nông Kim O, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2022.

Nhân thân: Ngày 13/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 02 năm tù về tội "Cướp tài sản", tổng hợp hình phạt chung buộc bị can phải chấp hành hình phạt là 03 năm 06 tháng tù. Đến ngày 31/8/2015, được đặc xá theo Quyết định đặc xá của Chủ tịch N3. Ngày 30/8/2024, bị Tòa án nhân dân Thị xã Buôn Hồ xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 28/2024/HS-ST.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của Bản án số 28/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn T1**; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 2004, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKHK thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông: Nguyễn Văn T2 (không rõ năm sinh và nơi ở); Con bà: Định Thị V, sinh năm 1973.

Bị can chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 15/11/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 202/2024/HS-PT.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của Bản án số 202/2024/HS-PT ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T3**; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKHK thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông: Nguyễn T5, sinh năm 1979; Con bà: Nguyễn Thị T4, sinh năm 1979.

Bị cáo có vợ là H' Trơi Niê, sinh năm 1999 (chưa đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2018.

Nhân thân: Ngày 30/8/2024, bị Tòa án nhân dân Thị xã Buôn Hồ xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 28/2024/HS-ST.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của Bản án số 28/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, có mặt tại phiên tòa

5. Họ và tên: **Đinh Tiến V1**; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 2003, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKHK thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Chứt; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông: Đinh Xuân H, sinh năm 1974; Con bà: Đinh Thị M, sinh năm 1977;

Bị cáo chưa có vợ con;

Nhân thân: Ngày 15/11/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 202/2024/HS-PT.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của Bản án số 202/2024/HS-PT ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo: Nguyễn Văn T1, Đinh Nhật A, Nguyễn Văn T3 và Đinh Tiến V1 hiện đang chấp hành hình phạt tại tại Trại giam S1, Cục C, Bộ C1 (Địa chỉ: Xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận), thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày 24/4/2024. Bị cáo Cao Quý D bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2024 để điều tra về tội Mua bán người dưới 16 tuổi. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

* Những người được triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Người bị hại:

+ Ông Nguyễn Thanh T5 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, Đắk Lắk.

+ Ông Lương Công Q (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, Đắk Lắk.

+ Ông Trần Thanh T6 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, Đắk Lắk.

+ Ông Trần Q1 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/5/2024, Cao Quý D đến Cơ quan điều tra Công an huyện K tự thú về hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định từ tháng 07/2023 đến tháng 04/2024 các bị cáo Cao Quý D, Nguyễn Văn T1, Đinh Nhật A, Nguyễn Văn T3 và Đinh Tiến V1 đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn huyện K, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Tối ngày 26/7/2023, Anh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius, biển kiểm soát 47L5-7063 chở D và T1 đi ngang qua nhà của anh Nguyễn Thanh T5 thuộc thôn X, xã P, huyện K, thấy có 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Martin Audio Lon Don, màu đen của anh T5 để trước hiên nhà. Lúc này, gia đình anh T5 đã tắt điện đi ngủ nên Anh, D và T1 cùng rủ nhau trộm cắp chiếc loa trên. Nhật A đứng ngoài đường cảnh giới còn D và T1 đi vòng ra phía sau, mở cửa đột nhập vào trong khuôn viên nhà lấy trộm chiếc loa mang ra ngoài. Sau đó, Anh điều khiển xe mô tô 47L5-7063 chở T1 mang chiếc loa về nhà D cất giấu rồi Anh quay lại đón D.

- Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ, ngày 21/8/2023, Anh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L5-7063 chở D đi ngang qua nhà anh Lương Công Q thuộc TDP1, thị trấn K, huyện K, thấy gia đình anh Q đã tắt điện, qua ánh điện đường Duy nhìn thấy bên trong sân có 01 cây hoa giấy, hoa màu tím trồng trong chậu để sát hàng rào nên D nảy sinh ý định trộm cắp cây hoa giấy mang về nhà trồng, D rủ A cùng trộm cắp thì A đồng ý. Sau đó, A đứng ngoài đường cảnh giới còn D trèo qua hàng rào vào trong sân nhổ cây hoa giấy rồi đưa ra ngoài, A điều khiển xe chở D mang cây hoa giấy vừa trộm cắp được về nhà D ở thôn G, xã E trồng trong vườn, D cắt tỉa cành cây hoa giấy để tránh bị phát hiện.

- Vụ thứ ba: Vào một buổi chiều (không xác định được ngày) trong tháng 12/2023, T3 đi ngang qua nhà anh Trần Thanh T6 thuộc thôn G, xã T, huyện K thấy có 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Mobell MK- 6080, màu đen, phía trước mặt loa màu trắng sữa để ở trước hiên nhà, ngôi nhà đang sửa chữa, không có cổng. Sau đó, T3 đến nhà D kể lại cho D biết việc T3 thấy chiếc loa rồi D và T3 cùng rủ nhau đi trộm cắp chiếc loa mang về nhà D sử dụng. T3 điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển kiểm soát 47E1-257.74 chở D đến xã T và chỉ nhà anh T6 cho D biết. Đến tối cùng ngày, T3 nói với D có công việc nên D nói để D rủ A và T1 đi trộm cắp chiếc loa, T3 đồng ý. Sau đó, T3 đến nhà anh Nguyễn H1 uống rượu. Đến đêm cùng ngày, D rủ T1 và A đi trộm cắp chiếc loa thì cả hai đều đồng ý. Sau đó, A điều khiển xe mô tô 47L5-7063 chở T1 và D theo chỉ dẫn của D đến trước nhà anh T6, lúc này D và A đứng ở ngoài đường cảnh giới còn T1 đột nhập vào nhà anh T6 trộm cắp chiếc loa mang ra ngoài. Sau đó, Anh chở T1 mang chiếc loa vừa trộm cắp được về nhà D cất giấu rồi quay lại đón D. Ngày hôm sau, D nói với T3 đã trộm cắp được chiếc loa trên, D sơn mặt trước loa thành màu đen để tránh bị phát hiện.

- Vụ thứ tư: Tối ngày 17/4/2024, T3 rủ D, V1, T1 và A đến nhà T3 ở thôn L, xã P chơi, sau đó cùng đi về nhà D. Lúc này, T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47E1-257.74 chở D, còn Anh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L5-7063 chở T1 và V1. Khi đi ngang qua nhà anh Trần Q1 thuộc thôn L, xã P, huyện K, thấy gia đình anh Q1 đã tắt điện, qua ánh điện đường các bị can thấy có 01 chiếc loa Ronamax, màu đen của anh Q1 để ngoài hiên nhà. Lúc này, các bị can cùng rủ nhau trộm cắp chiếc loa mang về nhà D sử dụng, tất cả đều đồng ý. Do T3 ở gần nhà anh Q1 nên T3 sợ có người phát hiện sẽ nhận ra T3 nên các bị cáo điều khiển xe đến đập xã P cho T3 xuống xe đứng đợi. D điều khiển xe mô tô 47E1- 257.74 của T3 chở V1 còn A điều khiển xe mô tô 47L5-7063 chở T1 quay lại nhà anh Q1. Lúc này, D và A đứng ở ngoài đường cảnh giới còn V1 và T1 mở cổng đi vào trong sân lấy trộm chiếc loa mang ra ngoài đường. Sau đó, Anh chở T1 ôm chiếc loa, còn D chở V1 quay lại đón T3 rồi tất cả cùng về nhà D cất giấu chiếc loa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11b/KL-HĐĐGTS ngày 28/6/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 cây hoa giấy, hoa màu tím, vanh (chu vi thân cây) 48cm, chiều cao thân tính từ mặt đất đến đỉnh thân là 70cm, chiều cao cây tính từ mặt đất đến ngọn cây là 1,3m; tán rộng nhất là 1,1m; tán nhỏ nhất là 80cm; nửa thân dưới của cây bị bọng tại thời điểm định giá ngày 22/8/2023 có giá trị 2.250.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: Giá trị của chiếc loa kéo nhãn hiệu Martin Audio Lon Don tại thời điểm ngày 26/7/2023 là 3.500.000₫; Giá trị của chiếc loa kéo nhãn hiệu Mobell MK-6080 tại thời điểm tháng 12/2023 là 2.250.000₫; Giá trị của 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Ronamax tại thời điểm ngày 18/4/2024 là 2.167.000₫.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây hoa giấy, hoa màu tím, vanh (chu vi thân cây) 48cm, chiều cao thân tính từ mặt đất đến đỉnh thân là 70cm, chiều cao cây tính từ mặt đất đến ngọn cây là 1,3m; tán rộng nhất là 1,1m; tán nhỏ nhất là 80cm; nửa thân dưới của cây bị bọng, do bà Cao Thị Lê N1 (chị ruột của D) giao nộp.
- 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Martin Audio Lon Don, do bà Cao Thị Lê N1 giao nộp.
- 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Mobell MK-6080, do Cao Quý D giao nộp.
- 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Ronamax, do bà Cao Thị Lê N1 giao nộp.
- 01 biển kiểm soát của xe mô tô 47L5-7063 do Cơ quan CSĐT Công an Thị xã B theo hồ sơ tin báo.

Cáo trạng số 59/CT - VKS ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Cao Quý D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo: Đinh Tiến V1, Đinh Nhật A, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3 về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Cao Quý D, Nguyễn Văn T1, Đinh Nhật A, Nguyễn Văn T3 và Đinh Tiến V1 phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và đề nghị:

a) Về trách nhiệm hình sự:

1) Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX: Xử phạt bị cáo Cao Quý D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số: 202/2024/HS-PT ngày 15/11/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Cao Quý D 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Không.

2) Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX: Xử phạt bị cáo Đinh Nhật A từ 18 tháng đến 22 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số: 28/2024/HS-PT ngày 30/8/2024 của Toà án nhân dân Thị xã Buôn Hồ xử phạt Đinh Nhật A 03 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung trong bản án này kể từ ngày 24/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không.

3) Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số: 202/2024/HS-PT ngày 15/11/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Văn T1 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung trong bản án này kể từ ngày 24/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không.

4) Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số: 28/2024/HS-PT ngày 30/8/2024 của Toà án nhân dân Thị xã Buôn Hồ xử phạt Nguyễn Văn T3 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung trong bản án này kể từ ngày 24/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không.

5) Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51;, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX: Xử phạt bị cáo Đinh Tiến V1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số: 202/2024/HS-PT ngày 15/11/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Đinh Tiến V1 03 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung trong bản án này kể từ ngày 24/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không.

b). Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX:

- Công nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 cây hoa giấy cho ông Lương Công Q; trả lại 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Ronamax cho ông Trần Q1; trả lại 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Martin Audio Lon Don cho ông Nguyễn Thanh T5; trả lại 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Mobell MK-6080 cho ông Trần Thanh T6; trả lại chiếc biển số xe mô tô 47L5-7063 cho ông Lê Thanh M1, là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự: Các bị hại là ông Lương Công Q, ông Trần Q1, ông Nguyễn Thanh T5, ông Trần Thanh T6 đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 27/7/2023 đến ngày 18/4/2024, các bị cáo: Cao Quý D, Nguyễn Văn T3, Đinh Tiến V1, Nguyễn Văn T1 và Đinh Nhật A đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong đó Cao Quý D và Đinh Nhật A thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 10.167.000đ, Nguyễn Văn T1 thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 7.917.000đ, Nguyễn Văn T3 thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 4.417.000₫, Đinh Tiến V1 thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 2.167.000đ.

Bị cáo Cao Quý D đã nhiều lần bị kết án, trong đó có 02 lần chưa được xóa án tích, nên hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi phạm tội của các bị cáo: Đinh Tiến V1, Đinh Nhật A, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3 đã cấu thành tội tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là hoàn toàn có căn cứ.

Khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 ……. thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm."

Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện có tính nguy hiểm cho xã hội. Một mặt, hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, một khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Mặt khác, hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Chính vì vậy, việc xử lý các bị cáo một cách nghiêm minh bằng pháp luật hình sự là hoàn toàn cần thiết và thỏa đáng, vì như vậy vừa đảm bảo nguyên tắc trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội và qua việc xử lý các bị cáo một cách nghiêm minh cũng có tác dụng phòng ngừa răn đe chung trong cộng đồng.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, đặc điểm về nhân thân và số lần tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là khác nhau. HĐXX đánh giá vai trò, tính chất mức độ phạm tội và đặc điểm về nhân thân của từng bị cáo để có căn cứ áp dụng mức hình phạt phù hợp, cụ thể như sau:

- Đối với bị cáo Cao Quý D: Bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội 04 lần. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng 04 lần thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án, trong đó có 02 lần chưa được xóa án tích. Ngoài ra, trước khi bị khởi tố về hành vi

trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện K bị cáo đã bị khởi tố về hành vi trộm cắp tại địa bàn thị xã B và hiện nay đang khởi tố, điều tra về hành vi Mua bán người dưới 16 tuổi. Điều này thể hiện bản chất coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Đinh Nhật A: Bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội 04 lần. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội "Cố ý gây thương tích" và "Cướp tài sản". Ngoài ra, trước khi bị khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện K bị cáo đã bị khởi tố về hành vi trộm cắp tại địa bàn thị xã B. Điều này thể hiện bản chất coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, nhưng nhẹ hơn bị cáo D.

- Đối với các bị cáo: Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3 và Đinh Tiến V1: Bị cáo T1 thực hiện hành vi phạm tội 03 lần, bị cáo T3 thực hiện thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, bị cáo V1 thực hiện hành vi phạm tội 01 lần. Cùng thời điểm thực hiện hành vi phạm tội tại địa bàn huyện K các bị cáo còn tham gia thực hiện hành vi phạm tội tại địa bàn thị xã B và đã bị xét xử. Vì vậy, HĐXX xét thấy cũng cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhưng nhẹ hơn bị cáo D và bị cáo A.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do các bị cáo thực hiện thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bảo đảm việc cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Các bị cáo: Cao Quý D, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T1, Đinh Nhật A thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là không lớn; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo D đã tự thú về hành vi phạm tội, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo V1 và bị cáo A là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo A có ông ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo T1 là thành viên hộ nghèo, nên các bị cáo V1, A và T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về tổng hợp hình phạt:

Các bị cáo Cao Quý D, Nguyễn Văn T1 và Đinh Tiến V1 đã bị xét xử theo Bản án số 202/2024/HS-ST ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo Đinh Nhật A và bị cáo Nguyễn Văn T3 đã bị xét xử tại Bản án số 28/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ. Các bản án trên đã có hiệu lực pháp luật và đều tuyên phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 cây hoa giấy cho ông Lương Công Q; trả lại 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Ronamax cho ông Trần Q1; trả lại 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Martin Audio Lon

Don cho ông Nguyễn Thanh T5; trả lại 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Mobell MK-6080 cho ông Trần Thanh T6. Việc Cơ quan điều tra trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

- Đối với chiếc biển số xe 47L5-7063 do Cơ quan CSĐT Công an thị xã B bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện K. Quá trình điều tra xác định, đây là biển số của chiếc xe mô tô nhãn hiệu ARROW6, số khung RRTVCH3CX51007474, số máy VTMAR150FMHA008161, do ông Lê Thanh M1 (sinh năm 1977, trú thôn T, xã T, huyện K) làm chủ sở hữu. Năm 2017, bà Hồ Thị H2 (sinh năm 1977, là vợ của ông Lê Thanh M1) điều khiển chiếc xe mô tô 47L5-7063 đi chợ xã T thì bị kẻ gian lấy trộm, sau đó gia đình ông M1 không trình báo sự việc đến Cơ quan Công an. Vụ việc đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Xét thấy chiếc biển số xe mô tô 47L5-7063 là tài sản hợp pháp của ông M1. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông M1 là chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ. Tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, HĐXX xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8]. Đối với ông Nguyễn T5 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47E1-257.74, quá trình điều tra xác định ông T5 không biết việc con trai là Nguyễn Văn T3 sử dụng xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không thu giữ, xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Đinh Thị N là mẹ của bị cáo Cao Quý D, quá trình điều tra xác định bà N ở cùng với con gái là Cao Thị Lê N1 tại thôn G, xã E, huyện K. Từ năm 2021 đến nay bà N đi khám chữa bệnh và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, rất ít khi về nhà. Thời điểm bị cáo D cùng đồng bọn mang tài sản trộm cắp về nhà cất giấu thì bà N không có ở nhà nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Do xác định hành vi của các bị cáo là phạm tội và phải chịu hình phạt nên cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố các bị cáo: Cao Quý D, Nguyễn Văn T1, Đinh Nhật A, Nguyễn Văn T3 và Đinh Tiến V1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Cao Quý D 02 (Hai) năm 08 (T7) tháng tù.**

Tổng hợp với hình phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 202/2024/HS-PT ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 07 (Bảy) năm 08 (T7) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt Thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Đinh Nhật A 01 (Một) năm 04 (B) tháng tù.**

Tổng hợp với hình phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 28/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ tỉnh Đắk Lắk: Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (Bốn) năm 07 (B1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, ngày 24/4/2024.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1 01 (Một) năm tù**.

Tổng hợp với hình phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 202/2024/HS-PT ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, ngày 24/4/2024.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T3 09 (Chín) tháng tù.**

Tổng hợp với hình phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 28/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ tỉnh Đắk Lắk: Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (Bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, ngày 24/4/2024.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: **Xử phạt bị cáo Đinh Tiến V1 07 (B) tháng tù**.

Tổng hợp với hình phạt 03 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 202/2024/HS-PT ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (Bốn) năm 04 (B) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, ngày 24/4/2024.

II. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 cây hoa giấy cho ông Lương Công Q; trả lại 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Ronamax cho ông Trần Q1; trả lại 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Martin Audio Lon Don cho ông Nguyễn Thanh T5; trả lại 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Mobell MK-6080 cho ông Trần Thanh T6 và trả 01 biển kiểm soát xe mô tô số 47L5-7063 cho ông Lê Thanh M1.

III. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo: Cao Quý D, Nguyễn Văn T1, Đinh Nhật A, Nguyễn Văn T3 và Đinh Tiến V1 phải nộp mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Lưu hồ sơ, VP.

BÙI NGỌC SAN